

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô 45-50B đường Thùy Hoa, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào

Cai

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1010/2023/CEN/CVGT

Lào Cai ngày 10 tháng 10 năm 2023

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Cencon Việt Nam  
 Mã chứng khoán : CEN  
 Trụ sở chính : Lô 45-50B đường Thùy Hoa, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai  
 Điện thoại : 0246 285 021

Căn cứ vào mục 4 điều 11 chương III của thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính quý 3 năm 2023 của Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam

Công ty cổ phần Cencon Việt Nam xin giải trình về việc Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 3 năm 2023 có sự chênh lệch so với Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 3 năm 2022 do các nguyên nhân sau:



STT	Chi tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Q3/2023	Q3/2022	Chênh lệch	% Chênh lệch	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18,531,105,597	37,491,759,460	-18,960,653,863	49%	Giảm do sức tiêu thụ hàng thực phẩm, vàng bạc tiêu thụ chậm.
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	0%	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18,531,105,597	37,491,759,460	-18,960,653,863	49%	Giảm do sức tiêu thụ hàng thực phẩm, vàng bạc tiêu thụ chậm.
4	Giá vốn hàng bán	17,183,553,135	34,953,786,986	-17,770,233,851	49%	Giảm do giảm lượng hàng hóa bán ra.
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,347,552,462	2,537,972,474	-1,190,420,012	53%	Giảm do giảm lượng bán ra, bên cạnh đó còn do giá cả thị trường hàng thực phẩm và vàng biến động mạnh
6	Doanh thu hoạt động tài chính	259,394	5,027,296	-4,767,902	5%	Giảm do không phát sinh lãi từ tiền gửi NH



STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Q3/2023	Q3/2022	Chênh lệch	% Chênh lệch	
7	Chi phí tài chính	0	988,498,843	-988,498,843	0%	Giảm do không phát sinh lãi vay
8	Chi phí bán hàng	490,561,371	378,860,000	111,701,371	129%	Tăng do giảm tăng chi phí lương nhân viên và tăng các dịch vụ mua ngoài khác
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	668,004,051	1,000,303,504	-332,299,453	67%	Giảm do giảm các dịch vụ mua ngoài khác.
10	Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	189,246,434	175,337,423	13,909,011	108%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên
11	Thu nhập khác	10	0	10		
12	Chi phí khác	184,275	60,773,586	-60,589,311	0%	Giảm do không phát sinh khoản chi phí khác
13	Lợi nhuận khác	-184,265	-60,773,586	60,589,321	0%	Tăng do giảm chi phí khác
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	189,062,169	114,563,837	74,498,332	165%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	37,849,289	35,008,121	2,841,168	108%	Tăng do lợi nhuận kế toán trước thuế tăng
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	151,212,880	79,555,716	71,657,164	190%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên

Trên đây là các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc biến động về Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 3 năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022. Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trân trọng kính chào!.

**Nơi nhận:**

- Như trên

- Lưu KT - TH



**Trần Mạnh Sơn**